

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

TĂNG CƯỜNG KĨ NĂNG NGHE TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH HÓA Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI QUA PHƯƠNG PHÁP NGHE CHÉP CHÍNH TẢ

NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN* - LƯƠNG HUỆ PHƯƠNG**

TÓM TẮT: Nghiên cứu này tập trung vào khả năng nghe hiểu tiếng Anh của 25 sinh viên năm thứ hai, chuyên ngành Hóa học, tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, khi áp dụng thường xuyên phương pháp nghe chép chính tả. Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp nghiên cứu hành động trong 2 chu kỳ, mỗi chu kỳ bao gồm đầy đủ các bước lập kế hoạch, thực hiện, quan sát, phản ánh và điều chỉnh kế hoạch. Dữ liệu thu thập được từ kết quả của sinh viên thông qua 3 bài kiểm tra ở 3 giai đoạn khác nhau, từ bảng câu hỏi cũng như từ nhật ký của sinh viên đã được phân tích để xem liệu kĩ năng nghe của họ có cải thiện hay không. Kết quả nghiên cứu cho thấy, điểm số của sinh viên đã tăng đáng kể, chứng tỏ khả năng nghe hiểu của họ đã cải thiện. Hơn nữa, hầu hết sinh viên đã đánh giá tích cực việc triển khai phương pháp này, vì họ đã thấy rõ những lợi ích của nó như giúp sinh viên cải thiện trí nhớ ngắn hạn, sự tập trung, từ vựng, khả năng ghi chú và kiến thức về nội dung toàn bộ bài giảng.

TỪ KHOẢ: kĩ năng nghe; phương pháp nghe chép chính tả; tiếng Anh chuyên ngành; khả năng nghe hiểu.

NHẬN BÀI: 13/10/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 18/01/2024

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tiếng Anh được coi là một ngôn ngữ quốc tế được sử dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia trên thế giới và được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như công nghệ, thương mại, giáo dục, v.v. Để có được năng lực giao tiếp tiếng Anh tốt, người học cần tập trung chú ý vào bốn kĩ năng chính là nghe, nói, đọc và viết. Trong đó, kĩ năng nghe dường như là quan trọng nhất và cũng là thách thức lớn nhất đối với người học ngôn ngữ. Vandergrift (1999) đã chứng minh rằng, nghe hiểu đóng vai trò quan trọng trong việc học ngôn ngữ. Ông cũng chỉ ra rằng, đây là kĩ năng được sử dụng nhiều nhất, chiếm 40-50% trong giao tiếp hàng ngày, trong khi ba kĩ năng còn lại chỉ chiếm gần 20% cho mỗi kĩ năng.

Xét đến việc dạy và học tiếng Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCN), tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt là kĩ năng Nghe-Nói, được coi là chìa khoá giúp sinh viên có thêm nhiều cơ hội việc làm trong thị trường lao động đầy tính cạnh tranh và giúp sinh viên làm việc hiệu quả hơn trong môi trường làm việc đa quốc gia, đa văn hoá. Do đó, theo chương trình giảng dạy, kĩ năng nghe là một kĩ năng ngôn ngữ sinh viên cần nắm vững. Tuy nhiên, thực tế khi giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành Hóa học năm thứ hai (ở cấp độ A2), chúng tôi nhận thấy rất nhiều sinh viên gặp khó khăn với kĩ năng nghe. Vì vậy, trong rất nhiều phương pháp luyện nghe, chúng tôi lựa chọn áp dụng phương pháp nghe chép chính tả với hi vọng sinh viên có thể cải thiện được khả năng nghe hiểu. Bởi theo nhà nghiên cứu Papas (1977) đây là phương pháp luyện tập tốt để cải thiện kĩ năng nghe.

2. Cơ sở lí luận

2.1. Kĩ năng nghe tiếng Anh chuyên ngành

2.1.1. Kĩ năng nghe tiếng Anh chuyên ngành

Quốc tế hóa trong lĩnh vực giáo dục, kinh doanh, công nghệ và công nghiệp đã dẫn đến sự phát triển của tiếng Anh chuyên ngành (ESP), và từ đó xuất hiện nhiều định nghĩa khác nhau về tiếng Anh chuyên ngành. Robinson (1989) định nghĩa ESP là việc học ngôn ngữ dựa vào mục tiêu cụ thể mà người học muốn đạt được. Hutchinson và Waters (1987) lại coi ESP là một phương pháp giảng dạy ngôn ngữ, trong đó nội dung và phương pháp giảng dạy phụ thuộc vào nhu cầu của người học. Cũng theo phân loại của Hutchinson and Waters, tiếng Anh tổng quát (GE) và ESP thuộc về 2 nhánh riêng biệt.

Mặc dù là 2 nhánh hoàn toàn khác biệt, việc nghe trong GE và ESP có nhiều điểm tương đồng về quy trình nhận thức và các kĩ năng cần thiết. Về quy trình nhận thức, việc nghe GE và ESP nhắm đến

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội:

**Email: nguyenthiminhhuyen@dhcnhn.edu.vn*

***Email: luonghuephuong@dhcnhn.edu.vn*

xây dựng tư duy về thông tin và nghe hiểu thông tin chính (Brown, 1990). Paltridge và Starfield (2013) cũng ủng hộ quan điểm này và cho rằng việc nghe ESP, cũng giống như GE, có thể xảy ra trong các hình thức giao tiếp khác nhau như nghe một chiều hoặc nghe tương tác. Trong việc nghe tương tác, người nghe tham gia vào cuộc đối thoại để cố gắng lấy được thông điệp và làm rõ thông điệp, còn trong việc nghe một chiều, như nghe một bài giảng hoặc buổi nói chuyện, người nghe cố gắng nghe hiểu bằng cách suy luận và dự đoán và sử dụng kiến thức nền. Ngoài những điểm giống nhau, việc nghe ESP khác với nghe GE ở chỗ việc nghe ESP đòi hỏi đòi hỏi kiến thức về chuyên ngành và yêu cầu thêm nhiều kỹ năng nghe cao cấp hơn, phù hợp với yêu cầu trong các tình huống học thuật và chuyên ngành hơn là với GE (Goh, 2013).

2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghe hiểu tiếng Anh chuyên ngành

Những yếu tố ảnh hưởng đến việc hiểu nghe của người học ESP nhìn chung giống như những yếu tố ảnh hưởng đến sự nghe hiểu trong GE. Dưới đây là một số yếu tố chính làm cho việc nghe trở nên khó khăn:

a. Các cụm phụ âm, nối âm, giọng địa phương

Rất nhiều người học tiếng Anh thường gặp khó khăn với việc nghe tiếng Anh do sự khác biệt ngữ âm giữa tiếng Anh và tiếng mẹ đẻ. Trên thực tế, trong từ tiếng Anh, có các cụm phụ âm gây khó khăn cho cả nói và nghe. Từ trải nghiệm giảng dạy cá nhân, người nghe có thể đặt các phụ âm theo thứ tự sai và do đó hiểu nhầm thông điệp khi họ nghe, ví dụ "*parts*" /pa:ts/ thay vì "*past*" /pa:st/, hoặc bỏ qua một âm (*crisps* thay vì "*crisps*").

Ngoài ra, nối âm cũng gây ra khó khăn cho người nghe. Underhill (1994) định nghĩa, nối âm là "kết quả tự nhiên của việc các cơ quan cấu âm "làm tắt" trong khi thực hiện chuỗi chuyển động phức tạp để tạo ra âm thanh". Một ví dụ đặc trưng cho hiện tượng này là "*what are*" /'watar/ được chuyển thành /'watarə/. Ngoài ra còn có trường hợp loại bỏ một âm trong một câu nói như "*what are you*" /'watarju:/ được phát âm thành /'watʃə/ (Underhill, 1994). Ngoài ra, ông còn mô tả việc liên kết âm theo cách "mượt mà", như trong ví dụ /wat ɪz ɪt/ được chuyển thành /watɪzɪt/. Do đó, có thể kết luận rằng nối âm và giảm nguyên âm khiến quá trình nghe hiểu trở nên khó khăn hơn đối với người nghe tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai.

Giọng địa phương khác nhau trong tiếng Anh cũng gây nhiều trở ngại cho việc nghe hiểu. Người ta chứng minh được rằng, giọng địa phương ảnh hưởng đến cả việc hiểu thông điệp truyền đạt và việc xác định từng từ cụ thể trong thông điệp (Floccia, Butler, Goslin, & Ellis, 2009). Theo Goh (1999), 2/3 người học tiếng Anh khẳng định rằng giọng địa phương là một trong những yếu tố gây khó khăn nhất trong việc nghe hiểu. Nói cách khác, giọng quen thuộc có thể giúp người học tiếng Anh nghe hiểu tốt hơn và giọng địa phương không quen thuộc có thể gây cản trở việc nghe hiểu.

b. Vốn từ

Từ vựng là một phần quan trọng trong quá trình học ngôn ngữ, đặc biệt là đối với người học tiếng Anh chuyên ngành. Người học tiếng Anh thường bị hạn chế về từ vựng, đặc biệt là khi gặp các thuật ngữ chuyên ngành khó nhớ. Nation (2006) chỉ ra rằng, sinh viên đại học thường có lượng từ vựng ít hơn so với một đứa trẻ 5 tuổi nói tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ và để nghe hiểu được, người học tiếng Anh cần sử dụng thành thạo khoảng 5000 từ vựng thông dụng. Trong khi nghe, từ vựng quen thuộc giúp người nghe dễ hiểu các bài giảng hay bài diễn thuyết, ngay cả khi chủ đề không quen thuộc (Bloomfield, Rhoades, Wayland, & Linck, 2010). Thực tế cho thấy, các văn bản nghe tiếng Anh chuyên ngành, thường xuất hiện các từ hoặc thuật ngữ ít quen thuộc, làm tăng độ phức tạp và có thể làm trở ngại cho việc nghe hiểu. Nói cách khác, hạn chế về mặt từ vựng là một vấn đề ảnh hưởng đến sự hiểu nghe của sinh viên học tiếng Anh chuyên ngành.

c. Tốc độ bài nói

Phần lớn người học ngoại ngữ cho rằng, người bản xứ nói nhanh, điều này việc nghe hiểu khó khăn hơn. Theo Hayati (2010), việc hiểu bài nói ở tốc độ thấp thường dễ dàng hơn so với tốc độ tự nhiên bởi tốc độ truyền tải chậm hơn mang lại đủ thời gian cho người nghe suy nghĩ và xử lý thông tin. Đồng tình với quan điểm trên, Underwood (1989) kết luận rằng, tốc độ bài nói được coi là một trong những rào cản lớn nhất trong việc hiểu nghe. Nếu người nói nói quá nhanh, người nghe có thể không theo kịp toàn bộ nội dung của bài giảng hoặc diễn thuyết.

d. Kiến thức nền

Không thể phủ nhận rằng, kiến thức nền của người nghe về chủ đề có thể ảnh hưởng đến khả năng hiểu thông điệp. Những khoảng trống kiến thức về văn hóa, hành vi, niềm tin, phong tục, khiến người học không hiểu được ngôn ngữ mục tiêu (tiếng Anh). Do đó, để có thể lấp được những khoảng trống này, việc nâng cao kiến thức nền về chủ đề nghe là rất quan trọng. Theo Anderson & Lynch (1988), kiến thức nền là yếu tố quan trọng giúp người nghe hiểu đúng thông điệp.

e. Trí nhớ

Việc ghi nhớ liên quan đến một loạt các quá trình nhận thức bao gồm xử lý, tạm thời lưu trữ và rút ra thông tin từ bộ nhớ (Baddeley & Hitch, 1974). Mỗi quan hệ giữa trí nhớ và khả năng hiểu ngôn ngữ thứ hai được rõ ràng thể hiện trong nhiều tài liệu nghiên cứu. Một thí nghiệm của Miyake và Friedman (1998) đã nhấn mạnh rằng những người nghe với khả năng ghi nhớ cao sẽ hiểu thông điệp trong ngôn ngữ thứ hai hiệu quả hơn.

2.2. Phương pháp nghe chép chính tả*2.2.1. Phương pháp nghe chép chính tả*

Từ điển Oxford Learner (2003) định nghĩa, chép chính tả là việc nói từng từ để người khác viết lại. Richards và Schmidt (2002) xác định nó là một kỹ thuật được sử dụng cả trong giảng dạy ngôn ngữ và kiểm tra ngôn ngữ, yêu cầu học viên hoặc thí sinh nghe một đoạn văn được đọc lên, với những đoạn trống và ghi lại những gì họ nghe một cách chính xác nhất.

Nghe chép chính tả là một phương pháp nghe đòi hỏi sự tập trung lắng nghe và ghi lại để học viên có thể hiểu nội dung. Theo Nation (1991), hiệu quả của phương pháp này phụ thuộc vào khả năng lắng nghe, sự thành thạo ngôn ngữ và bộ nhớ ngắn hạn của người học. Phương pháp này không chỉ phổ biến trong giảng dạy mà còn được sử dụng làm phương tiện kiểm tra do nó rất thuận tiện và phù hợp với mọi đối tượng và trình độ (Davis & Rinvolucri, 2002). Các thống kê cũng cho thấy hơn một nửa giáo viên châu Âu thường xuyên hoặc định kỳ áp dụng phương pháp nghe chép chính tả trong quá trình giảng dạy.

2.2.2. Các loại nghe chép chính tả

Theo Rost (2002), có nhiều loại nghe chép chính tả được sử dụng theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là năm loại nghe chép chính tả phổ biến nhất:

- *Nghe chép chính tả tiêu chuẩn*: ở phương pháp này, người học viết chính xác được phát ra từ bài nghe. Tốc độ của bài nghe nên ở mức bình thường (trong cuộc trò chuyện) và các câu được đưa ra theo các chuỗi đủ dài để kiểm tra trí nhớ ngắn hạn của người học.

- *Nghe chép chính tả một phần*: phương pháp này rất giống với phương pháp nghe chép chính tả tiêu chuẩn; tuy nhiên, người học được cung cấp văn bản sẵn, họ phải nghe nội dung và điền từ vào văn bản.

- *Nghe chép chính tả bài nghe có tiếng ồn*: loại này đòi hỏi với người học nghe được bài nghe có tiếng ồn như trong giao tiếp hàng ngày. Loại nghe chép chính tả này giúp học viên quen thuộc với ngữ cảnh giao tiếp hàng ngày, nơi ngôn ngữ được sử dụng trong điều kiện âm thanh không lý tưởng.

- *Nghe chép chính tả kết hợp với soạn thảo*: loại này kết hợp giữa nghe chép chính tả và soạn thảo. Giáo viên đọc toàn bộ đoạn văn ba lần và người học chỉ có cơ hội viết bài sau khi giáo viên đã kết thúc lần đọc thứ ba.

- *Nghe chép chính tả rồi tóm tắt lại nội dung*: trong trường hợp này, người nghe được yêu cầu nghe nội dung, sau đó lặp lại hoặc kể lại những gì được nói thay vì viết ra.

Vì thời gian trong lớp học hạn chế và khối lượng lớn công việc mà sinh viên phải hoàn thành ở nhà, nghiên cứu của chúng tôi đã yêu cầu sinh viên áp dụng phương pháp nghe chép chính tả tiêu chuẩn trong các bài tập nghe về nhà.

2.2.3. Lợi ích của việc nghe chép chính tả

Thứ nhất, *nghe chép chính tả tăng cường trí nhớ ngắn hạn*. Thực tế, nghe chép chính tả có thể giúp cải thiện bộ nhớ ngắn hạn vì người nghe phải giữ thông điệp trong tâm trí cho đến khi họ có thể viết chúng xuống (Morris, 1983). Ngoài ra, dựa trên nghiên cứu hình ảnh não, Virginia Berninger khẳng định rằng "nhóm những người viết tay có sự kích hoạt não lớn hơn ở các khu vực liên quan đến bộ nhớ làm việc" (dẫn theo Barnes, 2015). Đặc biệt, khi được viết, một ý tưởng sẽ được định hình lại nhiều lần

trong não người học, khuyến khích não học viên ghi nhớ thông điệp và củng cố phạm vi bộ nhớ (Barnes, 2015).

Thứ hai, nghe chép chính tả giúp người nghe nghe tập trung và tích cực. Theo Davis và Rinvoluturi (2002), nghe chép chính tả giúp người học nghe tích cực cả trong và sau các bài nghe. Để phát triển việc nghe tích cực, tập trung nghe là một yêu cầu cần thiết mà để tâm trí không lạc hướng hoặc bị xao lạc bởi môi trường xung quanh. Việc tập trung nghe sẽ đảm bảo người nghe có nắm bắt thông điệp chuyển đạt đúng cách hay không (Wajnryb, 1995). Hơn nữa, người nghe trở nên tích cực hơn sau các bài tập nghe chép chính tả đối với việc tự sửa lỗi. Theo Davis và Rinvoluturi (2002), giáo viên nên yêu cầu sinh viên tự sửa lỗi văn bản chép chính tả. Từ việc nghe chép chính tả nên được mở rộng đến giai đoạn sửa lỗi và cung cấp thêm cơ hội hợp tác với sinh viên khác (Davis & Rinvoluturi, 2002).

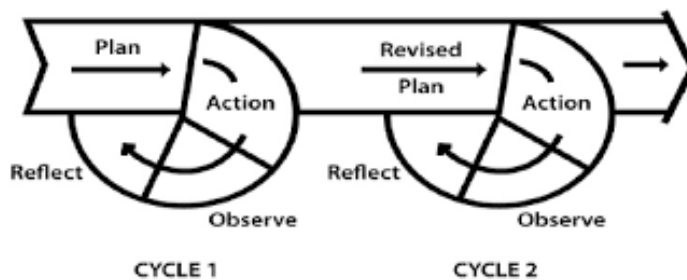
Thứ ba, nghe chép chính tả giúp củng cố kỹ năng nghe thông tin chi tiết. Anderson & Lynch (1988) và Davis & Rinvoluturi (2002) đều đồng ý rằng, việc thực hành nghe chép chính tả là một chiến lược hiệu quả để giải quyết vấn đề nghe thông tin chi tiết. Trong việc thực hành nghe chép chính tả, người nghe buộc phải nhớ và ghi lại một câu, đoạn văn, thậm chí là một đoạn hội thoại đầy đủ. Do đó, họ phải tập trung một cách đặc biệt vào bài nghe và đảm bảo sự chính xác về từ vựng, ý nghĩa và cấu trúc ngữ pháp. Sự tập trung và kỹ năng nghe thông tin chi tiết sẽ liên tục được củng cố (Anderson & Lynch, 1988). Một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, việc nghe chép chính tả có thể hỗ trợ người nghe phát triển từ vựng về các chủ đề cụ thể (Davis & Rinvoluturi, 2002; Nation, 1991). Việc nghe chép chính tả yêu cầu sinh viên tập trung vào hình thức, cách phát âm và ý nghĩa của từ vựng tiếng Anh. Do đó, trong quá trình chép chính tả, người nghe phát triển sự hiểu biết về từ mới và ghi nhớ từ mới.

Thứ tư, nghe chép chính tả giúp hỗ trợ kỹ năng ghi chú. Ghi chú hay việc viết lại các ý chính của một bài nói thông qua việc sử dụng các biểu tượng và từ viết tắt, là một kỹ năng cần thiết. Lợi ích cụ thể của việc nghe chép chính tả cho việc luyện tập kỹ năng ghi chú được tóm tắt trong Cuốn sách hướng dẫn "Sử dụng nghe chép chính tả để phát triển kỹ năng nghe và viết của học sinh" do Viện Phát triển Chương trình, Bộ Giáo dục xuất bản năm 2011.

Từ những lý thuyết nêu trên và dựa vào điều kiện giảng dạy-học tập thực tế, chúng tôi quyết định sử dụng phương pháp nghe chép chính tả tiêu chuẩn đối với 25 sinh viên năm thứ 2, chuyên ngành Hóa học tại ĐHCN, kết hợp cùng các công cụ nghiên cứu khác, để đánh giá: (1) *Phương pháp nghe chép chính tả thường xuyên giúp cải thiện khả năng hiểu nghe của sinh viên năm hai chuyên ngành Hóa học hay không*; (2) *Sinh viên có quan điểm như thế nào về việc áp dụng phương pháp này*.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại ĐHCN, trong kì học thứ hai của năm học 2022-2023. 25 sinh viên tham gia nghiên cứu học chuyên ngành Hóa học năm thứ 2 và đang ở kỳ học thứ tư. Chúng tôi lựa chọn phương pháp nghiên cứu hành động vì nó có tính hợp tác và tính lặp lại để đạt được kết quả tốt hơn. Trong nghiên cứu này, chúng tôi thực hiện 2 giai đoạn, mỗi giai đoạn gồm đầy đủ các bước lập kế hoạch, thực hiện, quan sát, phản ánh và điều chỉnh kế hoạch, như trong mô hình nghiên cứu hành động của MacIsaac (1995).



Hình 1. Mô hình nghiên cứu hành động (MacIsaac, 1995)

Chúng tôi thiết kế 3 bài kiểm tra với dạng bài tương tự, độ khó tương đương, thực hiện ở 3 giai đoạn khác nhau, sử dụng nhật kí học tập của sinh viên và bảng hỏi để có thể trả lời câu hỏi trong nghiên cứu này. Bài kiểm tra nghe diễn ra trong 10 phút gồm 2 bài nghe ở 2 dạng bài khác nhau (điền từ vào chỗ

trống và trả lời ngắn). Nhật kí học tập được sinh viên viết hàng tuần để phản ánh lại trải nghiệm của sinh viên khi áp dụng phương pháp nghe chép chính tả. Ngoài ra, chúng tôi còn thu thập dữ liệu từ bảng hỏi để đánh giá thái độ, quan điểm của sinh viên đối với việc áp dụng phương pháp này. Bảng hỏi bao gồm 9 câu hỏi theo thang Likert với 5 mức độ hoàn toàn đồng ý, đồng ý, trung lập, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý.

Giai đoạn 1 kéo dài 4 tuần. Trước khi áp dụng phương pháp nghe chép chính tả, chúng tôi kiểm tra năng lực nghe của sinh viên bằng bài kiểm tra nghe số 1. Sau đó sinh viên được hướng dẫn thực hành phương pháp nghe chép chính tả tại nhà. Mỗi tuần sinh viên cần nghe và chép chính tả 2 bài nghe liên quan đến chủ đề đã học trên lớp. Ở lần nghe đầu tiên, sinh viên nghe toàn bộ bài nghe, sau đó nghe lại bài nghe với từng câu được ngắt nghỉ rõ ràng với tốc độ chậm hơn. Cuối cùng, sinh viên nghe lại toàn bộ bài nghe để hoàn thiện bản chép chính tả của mình và trả lời câu hỏi nghe hiểu ở dạng bài điền từ vào chỗ trống hoặc trả lời ngắn.

Kết thúc giai đoạn 1, chúng tôi cho sinh viên thực hiện bài kiểm tra thứ 2 với dạng thức tương tự với bài kiểm tra đầu tiên, tuy nhiên kết quả thu được không cải thiện so với kết quả ở đầu giai đoạn 1. Ngoài ra, dựa vào tần suất sinh viên làm bài và nhật ký học tập của sinh viên, chúng tôi nhận ra các vấn đề như sau: (1) sinh viên không làm đủ các bài nghe chép chính tả, (2) sinh viên cảm thấy bài nghe khó do từ vựng còn hạn chế, (3) sinh viên cảm thấy tần suất luyện nghe còn thấp. Vì vậy, chúng tôi tiến hành điều chỉnh kế hoạch cho giai đoạn 2. Mỗi tuần sinh viên sẽ luyện tập nghe chép chính tả với 4 bài nghe, sinh viên cần ghi chú từ mới và học thuộc lòng từ mới trong bài, và mỗi tuần giáo viên sẽ dành 15 phút để sinh viên thảo luận về nội dung bài nghe đã được giao. Ở cuối giai đoạn 2, chúng tôi áp dụng bài kiểm tra số 3 với dạng bài tương tự với 2 bài kiểm tra đã thực hiện trước đó, từ đó đánh giá khả năng nghe hiểu của sinh viên. Ngoài ra, chúng tôi đọc nhật ký của sinh viên, phát bảng hỏi để đánh giá về quan điểm của sinh viên đối với việc thực hiện phương pháp này.

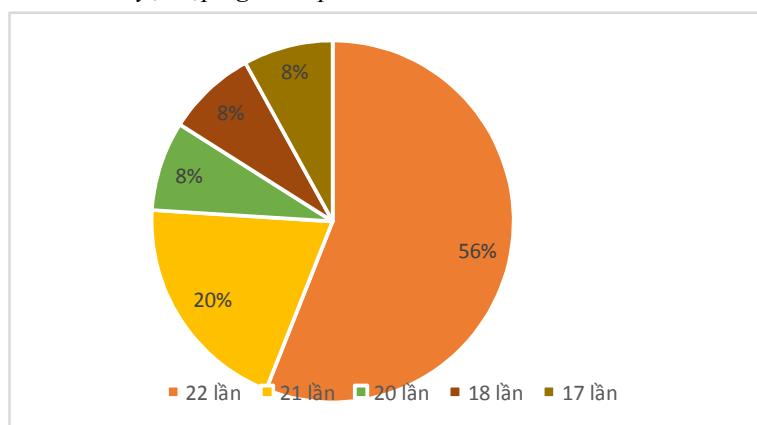
Trong nghiên cứu này, cả phương pháp nghiên cứu định lượng (lấy dữ liệu từ bài kiểm tra của sinh viên, dữ liệu từ bảng hỏi) và phương pháp nghiên cứu định tính (lấy dữ liệu từ nhật ký học tập của sinh viên) được kết hợp sử dụng để có thể nêu ra kết luận về tính hiệu quả của phương pháp nghe chép chính tả và thái độ, quan điểm của sinh viên đối với việc áp dụng phương pháp này thường xuyên.

4. Kết quả và bàn luận

4.1. Hiệu quả của phương pháp nghe chép chính tả

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu đầu tiên "*Phương pháp nghe chép chính tả thường xuyên giúp cải thiện khả năng hiểu nghe của sinh viên năm hai chuyên ngành Hóa học hay không?*" chúng tôi xem xét số lần thực hành nghe chép chính tả của sinh viên và kết quả của 3 bài kiểm tra.

4.1.1. Tần suất sinh viên luyện tập nghe chép chính tả



Biểu đồ 1. Tần suất sinh viên luyện tập nghe chép chính tả

Như thể hiện trong biểu đồ, trong số 25 sinh viên tham gia, 56% sinh viên đã thực hành nghe chép 22 lần. Do đó có thể kết luận rằng đa số sinh viên đã hoàn thành đủ bài tập trong suốt cả kỳ học. Số

lượng sinh viên bỏ lỡ bài tập ít nhất một lần chỉ chiếm 20%, tương đương với 5 sinh viên. Ngoài ra, tỉ lệ sinh viên nộp bài 20 lần, 18 lần và 17 lần chỉ ở mức thấp là 8%. Số liệu này chứng minh rằng hầu hết sinh viên đều quan tâm đến việc sử dụng phương pháp nghe chép chính tả.

Ngoài ra, để chứng minh mối quan hệ giữa tần suất sử dụng phương pháp nghe chép chính tả và tác động của nó trong việc cải thiện khả năng hiểu nghe sinh viên, chúng tôi sử dụng SPSS để phân tích mối tương quan giữa tần suất hoàn thành bài tập và sự thay đổi điểm từ bài kiểm tra trước đến bài kiểm tra sau. Mối quan hệ giữa tần suất thực hành và sự thay đổi trong kết quả bài kiểm tra được minh họa như sau:

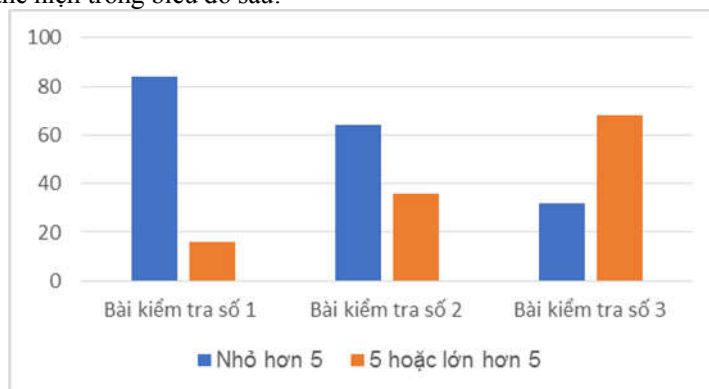
Bảng 1. Mối quan hệ giữa tần suất thực hành và sự thay đổi trong kết quả bài kiểm tra

Tần suất luyện tập	Số lượng SV tham gia	Trung bình cộng số điểm tăng lên
17 lần	2	1.00
18 lần	2	.50
20 lần	2	2.00
21 lần	4	2.00
22 lần	15	2.33
Tổng cộng	25	2.00

Để thấy rằng nhóm sinh viên hoàn thành tất cả 22 bài tập xếp hạng cao nhất với số điểm tăng lên trung bình cao nhất (2,33), trong khi đó, nhóm sinh viên luyện tập với tần suất ít hơn có sự chênh lệch điểm thấp hơn. Những sinh viên có số lần luyện tập thấp thì điểm số dường như tăng không đáng kể, chỉ ở mức 1 điểm đối với nhóm luyện tập 17 lần, và 0.5 điểm đối với nhóm luyện tập 18 lần.

4.1.2. Bài kiểm tra nghe

Vì điểm 5 được đánh giá là mốc hoàn thành (đạt) nhiệm vụ học tập, nên chúng tôi lấy mốc điểm 5 làm tương quan so sánh mức độ thay đổi điểm trong 3 bài kiểm tra của sinh viên. Kết quả 3 bài kiểm tra của sinh viên được thể hiện trong biểu đồ sau:



Biểu đồ 2. Kết quả điểm của 3 bài kiểm tra

Có thể thấy, từ biểu đồ tổng số điểm mà sinh viên đạt được cho bài kiểm tra nghe đã tăng lên. Cụ thể là, số lượng sinh viên đạt điểm 5 trở lên tăng gấp bốn lần, từ 16% lên khoảng 68%. Điều này cũng tương ứng sự giảm trong tỉ lệ thí sinh đạt điểm dưới 5, với con số giảm từ 84% xuống còn 32%. Có thể kết luận rằng khả năng nghe của sinh viên đã được cải thiện kể từ khi áp dụng nghe chép chính tả thường xuyên.

4.2. Quan điểm của sinh viên về việc áp dụng phương pháp nghe chép chính tả thường xuyên

Phần thứ hai của nghiên cứu liên quan đến quan điểm của sinh viên về việc áp dụng nghe chép chính tả nhằm nâng cao khả năng nghe hiểu. Như đã đề cập trong phần trước, để xác định câu trả lời cho câu hỏi này, chúng tôi đã phát một bảng hỏi gồm các câu hỏi dưới dạng thang đo Likert để thu thập ý kiến của sinh viên về lợi ích của nghe chép chính tả và tính thích hợp của phương pháp này.

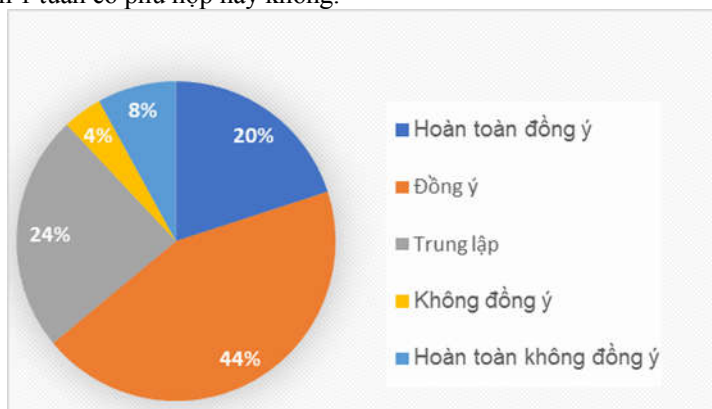
4.2.1. Ý kiến của sinh viên về sự thích hợp của việc áp dụng phương pháp nghe chép chính tả

a) Ý kiến của sinh viên về tần suất luyện tập

Nhìn chung, phần lớn sinh viên (20/25) đồng ý rằng họ đã luyện nghe nhiều hơn hơn khi sử dụng phương pháp nghe chép chính tả. Trong khi đó, chỉ có hai sinh viên bày tỏ quan điểm trung lập và không sinh viên nào không đồng ý. Ngoài ra, một sinh viên viết trong nhật ký học tập ở tuần 3 rằng: "Em nhận thấy rằng em dành nhiều thời gian luyện nghe hơn. Trước đây, em chỉ nghe 5 đến 10 phút, sau đó thôi vì cảm thấy chán lắm. Hôm nay, em đã nghe bài nghe tiếng và em cũng thử chép chính tả với một số bài tập em tìm được trên mạng."

b) Ý kiến của sinh viên về tính thích hợp của hoạt động nghe chép chính tả

Sinh viên được hỏi 2 câu hỏi về việc luyện tập theo phương pháp này có thuận tiện hay không và số lần luyện tập là 4 lần 1 tuần có phù hợp hay không.



Biểu đồ 3. Ý kiến của sinh viên về tính dễ áp dụng của hoạt động nghe chép chính tả

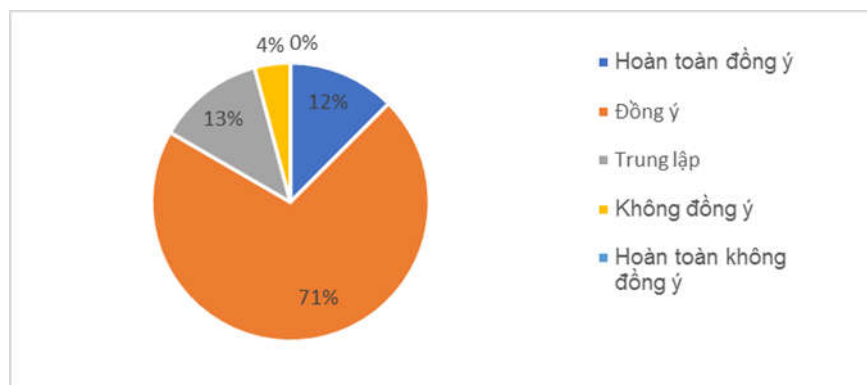
Từ biểu đồ 3 cho thấy, một số lượng lớn sinh viên (64%) đồng ý rằng việc áp dụng phương pháp mới này rất thuận tiện. Tuy nhiên, một số trong số họ vẫn gặp khó khăn khi tự thực hành tại nhà. Nhật ký học tập của sinh viên có thể giải thích chi tiết hơn cho điều này: "Con đã nghe bản ghi hơn ba lần theo hướng dẫn của cô, nhưng con vẫn gặp khó khăn với từ vựng ạ. Con nghe nhiều lần mà vẫn không biết đó là từ gì. Con muốn cô giúp đỡ con."

Một số sinh viên gặp khó khăn khác liên quan đến trang thiết bị như không có máy tính cá nhân hoặc kết nối mạng không ổn định.

Xét đến tần suất luyện tập nghe chép chính tả giáo viên quy định, khoảng $\frac{3}{4}$ sinh viên đồng ý trong khi số còn lại cho rằng 4 bài nghe mỗi tuần không phù hợp với họ. Một số sinh viên nói rằng họ không có đủ thời gian để luyện tập nghe 4 lần mỗi tuần do khối lượng công việc quá nhiều trong các môn chuyên ngành. Ngược lại, trong một số nhật ký, sinh viên muốn sử dụng phương pháp này thường xuyên hơn: "Em muốn thực hành nghe chép chính tả mỗi ngày...": "Em muốn có cơ hội tiếp xúc với nhiều bài nói của người bản xứ và luyện tập nghe chép chính tả nhiều hơn. Cứ luyện tập 2 ngày 1 bài là phù hợp."

4.2.2. Hiệu quả của phương pháp nghe chép chính tả trong việc cải thiện khả năng nghe hiểu

Dựa vào kết quả thu được từ bảng hỏi, 80% sinh viên đồng ý rằng, việc nghe chép chính tả có hiệu quả trong việc nâng cao khả năng nghe hiểu. Tỷ lệ sinh viên ở các nhóm "trung lập", "không đồng ý" là 13% và 4%, có thể do sự tiến bộ của họ chưa rõ rệt khiến họ không nhận ra hoặc họ vẫn còn lúng túng với phương pháp mới này.



Biểu đồ 4. Ý kiến của sinh viên về hiệu quả của phương pháp nghe chép chính tả

Hơn nữa, một số sinh viên đánh giá thấp phương pháp này khi họ viết khá bị quan trọng nhật ký học tập: "Nghe chép chính tả không cải thiện khả năng hiểu nghe của em. Em luyện tập nhiều nhưng vẫn thấy chẳng trả lời được câu hỏi. Trong bài hôm nay, các câu hỏi tương đối khó. Các từ em nghe không giống như những từ trong câu hỏi."

Phân tích cụ thể hơn, kết quả của các câu hỏi về quan điểm của sinh viên về mức độ hiệu quả của việc luyện nghe chép chính tả được thể hiện như sau.

Bảng 3. Quan điểm của sinh viên về hiệu quả của việc luyện nghe chép chính tả

Ảnh hưởng của phương pháp nghe chép chính tả	Giá trị trung bình	Xếp hạng
Tăng cường trí nhớ ngắn hạn	3.08	5
Khiến người nghe tập trung và chủ động hơn	4.04	2
Cải thiện việc nghe thông tin chi tiết	4.52	1
Giúp cải thiện kỹ năng ghi chú thông tin khi nghe	3.76	4
Mở rộng vốn từ ở những chủ đề nhất định	4.00	3

Dựa trên giá trị trung bình và xếp hạng, ta thấy rất nhiều sinh viên cho rằng phương pháp nghe chép chính tả tăng cường khả năng nghe thông tin chi tiết với giá trị trung bình cao nhất, 4.52. Thực tế, theo đặc tả bài kiểm tra nghe của sinh viên, hầu hết các câu hỏi đều kiểm tra khả năng nghe thông tin chi tiết. Lợi ích quan trọng được xếp thứ hai của việc nghe chép chính tả là giúp người nghe tập trung và tích cực. Được đánh giá là tác động quan trọng thứ ba đối với sinh viên, việc mở rộng từ vựng về các chủ đề cụ thể có giá trị trung bình 4.00. Hầu hết các sinh viên đồng ý rằng từ vựng của họ phong phú hơn việc luyện tập nghe chép chính tả lặp đi lặp lại các từ. Cuối cùng, hai lợi ích ít đáng chú ý của nghe chép chính tả trong là tăng cường bộ nhớ ngắn hạn và nâng cao kỹ năng ghi chú với giá trị trung bình xung quanh 3.08 - 3.76.

5. Kết luận và kiến nghị

Phân tích cho thấy rằng sinh viên có thái độ tích cực đối với việc sử dụng phương pháp nghe chép chính tả vì đa số sinh viên hài lòng với việc luyện tập 4 lần 1 tuần và cảm thấy rằng phương pháp này dễ áp dụng. Ngoài ra có thể kết luận rằng, việc áp dụng thường xuyên phương pháp nghe chép chính tả giúp tăng khả năng nghe hiểu các nội dung chuyên ngành của 25 sinh viên năm thứ 2, chuyên ngành Hoá học. Lợi ích của việc nghe chép chính tả thường xuyên được sinh viên đánh giá cao gồm có nâng cao trí khả năng nghe thông tin chi tiết, tăng khả năng nghe chủ động và tập trung, và mở rộng vốn từ vựng.

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất rằng việc luyện tập nghe chép chính tả cần thực hiện thường xuyên để cải thiện khả năng nghe hiểu. Ngoài ra, để đạt được hiệu quả tốt nhất trong kỹ năng nghe, quan trọng cho sinh viên là phải tiếp xúc với ít nhất hai bài nghe về một chủ đề chuyên ngành cụ thể mỗi tuần. Quy trình nên bắt đầu bằng cách nghe cả bài nghe trước, sau đó nghe từng câu có ngắt nghỉ rõ ràng. Sau đó, sinh viên được chỉnh sửa lại bản chép chính tả với lần nghe thứ ba. Việc nghe hiểu có thể được kiểm tra bằng một bài tập dưới dạng điền vào chỗ trống hoặc trả lời ngắn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anderson, A., & Lynch, T. (1988), *Listening*. Oxford : Oxford University Press.
2. Barnes, P. (2015, February 2), *Handwriting May Boost Learning by Activating Working Memory & Reading*. From Learn Fast : <https://blog.learnfasthq.com/handwriting-may-boost-learning-by-activating-working-memory-reading>
3. Bloomfield, A., Rhoades, E., Wayland, S., & Linck, J. A. (2010), *What makes listening difficult? Factors affecting second language listening comprehension*. University of Maryland, Center for Advanced Study of Language, College Park.
4. Davis, P., & Rinvold, M. (2002), *Dictation: New methods, new possibilities*. Cambridge: Cambridge University Press.
5. Hutchinson, T., & Waters, A. (1987), *English for Specific Purposes: A learner-centered approach*. Cambridge: Cambridge University Press.
6. MacIsaac, D. (1995), An Introduction to Action Research. From <http://physicsd.buffalostate.edu/danowner/actionrsch.html>
7. Morris, S. (1983), Dictation-a technique in need of reappraisal. *ELT Journal*, 37(2), 121-126.
8. Nation, P. (2006), How Large a Vocabulary Is Needed for Reading and Listening? *The Canadian Modern Language Review*, 60-82.
9. Paltridge, B., & Starfield, S. (2013), *The Handbook of English for Specific Purposes*. Boston: Wiley-Blackwell.
10. Pappas, G. S. (1977), You Mean You Still Give Dictation? . *Language Arts*, 54, 936-939.
11. Richards, J. C., & Schmidt, R. W. (2002). *Longman Dictionary of Language Teaching and Applied Linguistics* . London: Longman Publishing Group.
12. Robinson, P. C. (1989), An overview of English for specific purposes. . In H. Coleman, *Working with language: A multidisciplinary consideration of language use in work contexts* (p.138). Berlin: Mouton de Gruyter.
13. Rost, M. (2002), *Teaching and Researching Listening*. Edinburgh: Pearson Education Limited.
14. Underhill, A. (1994), *Sound foundation*. Oxford: Macmillan Publishers Ltd.
15. Vandergrift, L. (1999), Facilitating Second Language Listening Comprehension: Acquiring Successful Strategies. *ELT Journal*, 53(3), 168-176.

**Fostering English listening skills of Chemistry-majored students
in a Hanoi University of Industry by applying listening dictation**

Abstract: The study focuses on enhancing listening comprehension, a crucial skill in English language learning. Particularly, in an ESP course with technical terminology, students often face limitations. The dictation technique is employed to improve listening skills, requiring students to attentively listen, memorize, and transcribe dictated content. The research involves 25 Chemistry-majored sophomores in a university in Hanoi, conducted through two cycles of action research with planning, action, observation, reflection, and revised plans. Quantitative data from three distinct tests and qualitative data from questionnaires and journals are analyzed. Results indicate a significant improvement in students' listening competency, with increased scores and positive attitudes toward the dictation technique. The benefits include enhanced short-term memory, attentiveness, vocabulary, note-taking, and overall discourse comprehension. This suggests that frequent dictation practice contributes substantially to students' listening skills and comprehension.

Key words: listening skills; listening dictation technique, ESP; reading comprehension.